

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5

“Điều 5a. Phân cấp thẩm quyền định giá cụ thể hàng hóa, dịch vụ

1. Sở Y tế định giá (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an):

a) Giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu);

b) Giá cụ thể dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu);

c) Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn;

d) Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường định giá:

a) Giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân;

b) Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

"Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định, trình phương án giá

1. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phương án giá:

a) Giá cụ thể nước sạch tại khu vực đô thị;

b) Giá cụ thể dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Giá cụ thể dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước);

d) Giá cụ thể dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

đ) Giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý;

e) Khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

g) Giá tối đa dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

h) Giá tối đa dịch vụ sử dụng cảng (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

i) Giá tối đa dịch vụ ra, vào bến xe ô tô;

k) Giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

l) Giá nhà ở công vụ, nhà ở xã hội thuộc tài sản công theo quy định của pháp luật về nhà ở;

m) Giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thuộc tài sản công; nhà ở, dịch vụ khác thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về nhà ở;

n) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định, trình phương án giá:

a) Giá tối đa dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

b) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương;

c) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương;

d) Khung giá rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

đ) Giá cụ thể nước sạch tại khu vực nông thôn;

e) Giá cụ thể dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;

g) Giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu);

h) Giá tiền đền bù đối với quyền sử dụng giống cây trồng được chuyển giao theo quyết định bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền;

i) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Sở Y tế chủ trì thẩm định, trình phương án giá:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

b) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Sở Công Thương chủ trì thẩm định phương án giá:

a) Giá điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực bao gồm: dịch vụ phát điện, dịch vụ truyền tải điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phân phối điện theo quy định của pháp luật về điện lực;

b) Giá cụ thể dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Sở Tư pháp chủ trì thẩm định, trình phương án giá:

a) Giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng;

b) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực tư pháp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thẩm định, trình phương án giá:

a) Giá học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục;

b) Giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học;

c) Giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

d) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định, trình phương án giá:

a) Giá tiền đền bù đối với quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thỏa thuận được;

b) Giá cụ thể dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thẩm định, trình phương án giá:

a) Giá tiền bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ;

b) Giá dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

9. Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì thẩm định, trình phương án giá cụ thể dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh chủ trì thẩm định phương án:

- a) Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương;
- b) Khung giá, giá tối đa, giá cụ thể đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ;
- c) Giá dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

11. Cơ quan chủ trì thẩm định, trình phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá chưa có quy định, hướng dẫn về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở tên gọi chung); ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan.

b) Lựa chọn tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 5 Quy định này lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi thẩm định do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân lập phương án giá gửi; thực hiện thẩm định đúng thẩm quyền, nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá và thời gian thẩm định theo quy định; phối hợp, lấy ý kiến Sở Tài chính và cơ quan có liên quan trong quá trình thẩm định (nếu cần); chịu trách nhiệm về mức giá đề xuất bảo đảm nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá; không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.

12. Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ được phân cấp thẩm quyền định giá tại Điều 5a Quy định này có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 11 Điều này.

13. Cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường được phân cấp thẩm quyền định giá tại Điều 5a Quy định này lựa chọn tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 5 Quy định này lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá; phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện việc thẩm

định phương án giá; thực hiện thẩm định đúng thẩm quyền, nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá và thời gian thẩm định theo quy định.”

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/9/2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5a Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND được bổ sung tại Điều 1 Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với giá của hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 5a Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND được bổ sung tại Điều 1 Quyết định này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh định giá theo quy định của Luật giá số 16/2023/QH15 được tiếp tục áp dụng cho đến khi cơ quan có thẩm quyền tại Điều 5a Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND được bổ sung tại Điều 1 Quyết định này ban hành văn bản định giá theo quy định pháp luật./. Mười

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT(MDung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN chủ tịch

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng